

## BÁO CÁO

### Tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013

(Số liệu báo cáo từ ngày Luật có hiệu lực thi hành, 01/01/2014 đến 31/12/2022)

Thực hiện Văn bản số 2124/BKHCN-PC ngày 06/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; Công văn số 312/VP-NL<sub>3</sub> ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh về việc giao và ủy quyền Giám đốc Sở KH và CN báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; trên cơ sở tổng hợp báo cáo tổng kết thi hành Luật của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 với các nội dung chủ yếu như sau:

## PHẦN I

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT

*- Tình hình phổ biến, triển khai thi hành Luật Khoa học và Công nghệ (KH và CN) và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

Việc tổ chức học tập, quán triệt Luật KH và CN được chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân. Các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã đã gắn việc nghiên cứu, học tập với việc kiểm điểm, đánh giá thực trạng nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống ở địa phương, đơn vị.

Sở KH và CN thường xuyên tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về KH và CN; Phối hợp, hỗ trợ các ngành, địa phương, đơn vị mở các lớp tập huấn, xây dựng và nhân rộng các mô hình khoa học - công nghệ có hiệu quả kinh tế cao; Hướng dẫn nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực; Phát động nhiều phong trào cải tiến kỹ thuật, thi đua lao động sáng tạo; Khuyến khích cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên tham gia các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật các cấp.

Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở các chuyên trang, chuyên đề về lĩnh vực KH và CN, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học, kỹ thuật; Giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình, mô hình ứng dụng thành công khoa học kỹ thuật mới trên địa bàn tỉnh. Các tạp chí, công

thông tin thường xuyên tuyên truyền nội dung Luật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH và CN; Nhiều bài viết về chủ đề khoa học - công nghệ được đăng tải, cập nhật trên Bản tin Khoa học và công nghệ, Cổng thông tin của Ngành.

Sau 10 năm thực hiện Luật KH và CN, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ được nâng lên. Các tổ chức khoa học và công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư tích cực tham gia phổ biến, tuyên truyền các kiến thức, thành tựu, hiệu quả của việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quan tâm, từng bước phát huy hiệu quả; triển khai thực hiện các đề tài/nhiệm vụ KH và CN phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và nhu cầu đặt hàng của các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, tái cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững; Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH và CN, tìm kiếm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư nghiên cứu, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

*- Tình hình xây dựng, ban hành và việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật KH và CN.*

Trong quá trình xây dựng Luật, và hệ thống văn bản dưới Luật Sở KH và CN là đầu mối để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan ban ngành, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổng hợp tham mưu hoàn thiện Luật và các văn bản thi hành dưới Luật có chất lượng và đảm bảo theo quy định.

*- Công tác ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển KH và CN.*

Từ khi Luật KH và CN có hiệu lực thi hành, Sở KH và CN đã tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) và Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH và CN tại địa phương. Trong 10 năm qua đã tham mưu ban hành 35 văn bản về tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh hoạt động KH và CN trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup> đây là cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy phát triển KH và CN trên

<sup>1</sup> Các Quyết định của UBND tỉnh số 86/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh; 20/2015/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh; 57/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 Ban hành Quy định mức xây dựng, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước; 58/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; 31/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 Quy định quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; 33/2009/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 Thành lập và Ban hành điều lệ Quỹ phát triển và KH và CN Hà Tĩnh; 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh; 44/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019); 27/2021/QĐ-UBND ngày 3/6/2021 Quyết định phân cấp, thẩm quyền cấp sửa đổi,

các lĩnh vực KH và CN tại địa phương có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về KH và CN.*

Công tác thanh tra KH và CN được tăng cường và đạt kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; chủ động tổ chức thanh tra chuyên ngành và tham gia các đoàn thanh tra của Bộ KH và CN về nhiệm vụ KH và CN; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ; phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại... kết quả thanh tra có tác động tích cực đến hoạt động quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn. Qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm, góp phần xây dựng môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trong kỳ báo cáo đã tổ chức 59 cuộc thanh tra đối với 1.587 tổ chức, cá nhân; phát hiện 157 tổ chức, cá nhân vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính và nộp ngân sách nhà nước hơn 2,3 tỷ đồng.

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo được triển khai kịp thời góp phần nâng cao vai trò vị thế của ngành KH và CN;

bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoàn y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chuẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; 30/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 Quyết định ban hành quy định xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 3, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 và Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo các Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 và số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018, Một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; 252/2020/NQ-HĐN ngày 08/12/2020 Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; 215/2020/NQ-HĐN ngày 10/7/2020 Một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 2022-CTr/TU ngày 06/02/2020 của Tỉnh ủy hiện hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch UBND tỉnh số: 363/KH-UBND ngày 23/10/2019 về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; 426/KH-UBND ngày 09/12/2019 thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 53/KH-UBND ngày 03/3/2020 thực hiện Chương trình hành động số 2022-CTr/TU ngày 03/3/2020 thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; 66/KH-UBND ngày 11/3/2020 triển khai Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 215/KH-UBND ngày 19/6/2020 về thực hiện Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; 284/KH-UBND ngày 24/7/2020 về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 05/6/2023 thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

tham mưu xử lý dứt điểm các đơn thư khiếu nại, phản ánh của người dân và doanh nghiệp, không có đơn thư tồn đọng, kéo dài và vượt cấp...

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH và CN đã trở thành một yếu tố quan trọng trong kinh tế đối ngoại, huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong 10 năm qua hợp tác quốc tế về KH và CN trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực đã hợp tác chuyên giao thành công nhiều công nghệ tiên tiến ở các nước có trình độ KH&CN phát triển như: công nghệ tưới tiết kiệm từ Israel; nhập bò lai từ Úc, Canada; các giống rau từ Đài Loan, Ucraina, Thái Lan, Úc. Hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, bảo vệ môi trường, năng lượng mặt trời, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đào tạo nhân lực, công nghệ sinh học với các nước Nhật Bản, Nga, Úc, Thái Lan, Đài Loan, Ucraina, Trung Quốc.... Đặc biệt trong giai đoạn này nhằm tăng cường củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác toàn diện với các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có chung đường biên giới với Hà Tĩnh. Sở KH và CN đang triển khai dự án "Hợp tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu và nuôi Hươu tại tỉnh Bolykhămxay" theo Nghị định thư giữa hai Chính phủ; Khâu nổi tổ chức cho các doanh nghiệp, HTX của tỉnh tham gia Hội chợ quốc tế về sản phẩm Sở hữu trí tuệ khu vực ASEAN tổ chức tại Lào nhằm quảng bá và phát triển thị trường; trực tiếp và tổ chức tập huấn về kiểm định đo lường chất lượng cho cán bộ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bolykhamxay – nước CHDCND Lào;

## **II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬT**

### **1. Đánh giá về những quy định chung trong Luật**

Qua 10 năm thi hành Luật KH và CN các vấn đề cơ bản trong Luật đã đáp ứng được nhu cầu trên địa bàn tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật như Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật KH và CN và hệ thống các văn bản do Bộ KH và CN ban hành đã tạo khung pháp lý đầy đủ để ưu tiên đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, huy động nguồn lực phát triển đồng bộ các lĩnh vực: đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất; tập trung đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, từng bước hiện đại; chính sách ưu đãi trong đào tạo, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; phát triển thị trường, khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư tham gia nghiên cứu, ứng dụng, chuyên giao công nghệ.

Bên cạnh đó, quá trình thực thi chính sách, quy định pháp luật về KH và CN và đổi mới sáng tạo còn có những điểm chưa phù hợp với thực tiễn, chưa kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bất cập như: hoạt động của Quỹ phát triển KH và CN địa phương; trích lập và sử dụng Quỹ phát triển KH và CN của doanh nghiệp; phân cấp, phân quyền về thực hiện tuyển chọn, quản lý, nghiệm thu nhiệm vụ KH và CN, ký hợp đồng triển khai; hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH và

CN sử dụng ngân sách nhà nước....

## **2. Tổ chức KH và CN**

Trên địa bàn tỉnh hiện có 16 tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động, trong đó có 10 tổ chức KH và CN công lập và 06 tổ chức KH và CN ngoài công lập. Nhìn chung, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đang dần khẳng định được vị trí trong việc thực hiện các nhiệm vụ KH và CN và cung cấp các dịch vụ KH và CN, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn hoạt động; tiếp cận các đề tài, dự án từ nguồn ngân sách; cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và nhân lực phục vụ các dịch vụ khoa học và công nghệ.

Mạng lưới tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh đã được hình thành, phát triển tuy nhiên chưa tương xứng tiềm năng, chưa có cơ chế chính sách cụ thể để khuyến khích thành lập và đăng ký chứng nhận hoạt động KH và CN. Hầu hết các văn bản liên quan đến hoạt động của tổ chức KH và CN đều đề cập đến những quy định chi tiết (như loại hình, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ...) nhưng chưa có văn bản mang tính chất khung quy định về bộ máy, hoạt động của các tổ chức KH và CN.

## **3. Cá nhân hoạt động KH và CN**

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 36.666 trí thức hiện đang công tác và sinh sống trên địa bàn tỉnh (chưa tính khối an ninh - quốc phòng, doanh nghiệp quốc doanh), tăng 5.291 trí thức so với năm 2008, trong đó: Khối Đảng, đoàn thể có 1.126 trí thức, chiếm 3,07%; Khối cơ quan quản lý nhà nước có 34.544 trí thức, chiếm 94,2%; Khối doanh nghiệp nhà nước có 279 trí thức chiếm 0,76%; Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có 717 trí thức, chiếm 1,97%; đến cuối năm 2022 Hà Tĩnh có hơn 500 GS, PGS trên các lĩnh vực, chiếm 10% GS, PGS cả nước nhưng số lượng GS, PGS công tác tại tỉnh chiếm tỷ lệ rất thấp. Từ số liệu trên cho thấy việc phân bổ nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đồng đều giữa cơ quan quản lý và khối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nguồn nhân lực có tay nghề chất lượng cao còn ít. Trong khi đó chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đang tập trung cho cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập.

## **4. Quy định về xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH và CN**

*- Đề xuất nhiệm vụ KH và CN.*

Từ năm 2014 - 2022, thực hiện cơ chế đặt hàng theo quy định quản lý nhiệm vụ KH và CN, trên 700 đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh được đặt hàng bởi các cơ quan, đơn vị (sở, ban, ngành tỉnh; chính quyền địa phương; doanh nghiệp, hợp tác xã; các viện, trường,...) và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 171 nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu, việc đề xuất nhiệm vụ KH và CN được thực hiện đúng quy trình, quy định.

*- Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH và CN.*

Danh mục nhiệm vụ KH và CN hằng năm do UBND tỉnh phê duyệt và ủy quyền cho Giám đốc sở thành lập hội đồng tuyển chọn, thẩm định kinh phí, phê duyệt thuyết minh, hợp đồng, giám sát tổ chức thực hiện (Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh).

*- Phương thức giao nhiệm vụ KH và CN.*

Từ năm 2014 – 2021 các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được giao theo phương thức trực tiếp; từ 2021 – 2022 được giao theo phương thức tuyển chọn.

*- Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); nhiệm vụ KH và CN sử dụng NSNN được giao trực tiếp.*

Việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách Nhà nước; nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách Nhà nước được giao trực tiếp bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, hiệu quả. Đặc biệt từ năm 2022, thực hiện tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH và CN được công khai trên cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng nên thu hút nhiều tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký; đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan, lựa chọn được tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ có năng lực, kinh nghiệm cao hơn; thông qua đó từng bước nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ KH và CN.

*- Nhiệm vụ KH và CN được quỹ trong lĩnh vực KH và CN xét tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay.*

Tỉnh đã thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ; ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm báo cáo, có 20 đơn vị xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ; tổ chức thẩm định hồ sơ, dự án vay vốn cho 13 đơn vị và thực hiện các thủ tục ký hợp đồng cho vay vốn đối với 11 hồ sơ, dự án đủ điều kiện vay vốn từ Quỹ với tổng kinh phí là 8.850 triệu đồng, đối ứng triển khai dự án hơn 60.000 triệu đồng, đến nay đã thực hiện thu hồi vốn vay cho 11/11 dự án với số tiền 8.850 triệu đồng. Thông qua các hoạt động hỗ trợ, tài trợ, cho vay vốn của Quỹ, góp phần thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, việc tổ chức cho vay vốn từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại địa phương còn gặp một số khó khăn vì chưa có quy định cụ thể về cơ chế tài chính của Quỹ phát triển KH và CN địa phương. Chậm tổng kết, đánh giá mô hình hoạt động Quỹ Phát triển KH và CN các cấp.

*- Phân loại hợp đồng KH và CN; quyền nghĩa vụ của các bên trong thực hiện hợp đồng KH và CN; giải quyết tranh chấp hợp đồng KH và CN.*

100% nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua hợp đồng khoa học và công nghệ bằng văn bản dưới hình thức hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các bên thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng và chưa xảy ra việc tranh chấp hợp đồng.

*- Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN.*

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, khi kết thúc được đánh giá nghiệm thu thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành, công bố công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu. Quy định tiêu chí, thủ tục đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ KH và CN và quy định của tỉnh.

*- Đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN.*

100% nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách nhà nước, sau khi nghiệm thu chính thức được đăng ký giao nộp về đơn vị chủ quản KH và CN để lưu giữ và đăng nhập trên hệ thống phần mềm của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia theo quy định tại Thông tư số 14/2014 ngày 11/6/2014 của Bộ KH và CN quy định việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH và CN và Thông tư số 11/2023 ngày 26/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014 ngày 11/6/2014.

*- Trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN.*

Trong kỳ báo cáo có 100% đề tài, dự án sau nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, được các tổ chức, đơn vị tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, một số nhiệm vụ được bố trí kinh phí duy trì, nhân rộng; nhiều đề tài đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; các đề tài nghiên cứu về văn hóa có giá trị thực tiễn cao, sức lan tỏa lớn, góp phần làm sâu sắc thêm và khẳng định rõ nét các giá trị lịch sử, văn hóa Hà Tĩnh. Có trên 75 quy trình công nghệ mới, công nghệ tiên tiến được du nhập, ứng dụng vào hoạt động sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế vượt trội, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất và nâng cao thu nhập cho người lao động. Nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

*- Quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.*

Các nhiệm vụ sau khi kết thúc giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra bằng ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

## **5. Quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phổ biến kiến thức KH và CN**

Các nhiệm vụ KH và CN sau khi được nghiệm thu có tính ứng dụng, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, đời sống theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

## **6. Quy định về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH và CN**

*- Quy định về NSNN và phân bổ NSNN cho KH và CN;*

Công tác phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ đã được thực hiện theo đúng Luật và các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán, phân bổ và quản lý ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ ngành liên quan; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm, văn bản điều hành dự toán của cấp có thẩm quyền. Việc giải ngân kinh phí SNKH ở tỉnh được thực hiện tốt; không để xảy ra tình trạng không giải ngân hết kinh phí SNKH.

Ngân sách chi cho hoạt động KH và CN hàng năm đảm bảo theo đúng phân bổ của Trung ương, ngoài ra tỉnh luôn quan tâm đầu tư tiềm lực cho KH và CN thông qua các dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các đơn vị sự nghiệp KH và CN công lập. Bỏ trí 15 tỷ đồng/năm kinh phí thực hiện các chính sách đầu tư phát triển KH và CN trên địa bàn.

Về việc áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ sử dụng NSNN chỉ mới thực hiện một phần; nội dung khoán chi chủ yếu là gồm: tiền công, công nghệ, chi khác. Việc khoán chi từng phần còn một số bất cập: thành phần hồ sơ nhiều, thủ tục thanh toán rườm rà (khi thanh toán qua kho bạc thực hiện theo Luật Ngân sách, việc lập dự toán phải theo định mức). Thông tư 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 thì các khoản tiết kiệm được từ thực hiện khoán chi được giữ lại tại đơn vị để trích lập các quỹ, nhưng trên thực tế nếu không thanh toán hết thì phải hoàn trả lại ngân sách.

Việc khoán chi toàn bộ cơ bản chưa thực hiện được do liên quan đến định mức nguyên vật liệu/thiết bị máy móc, vì những hạng mục này thực hiện theo luật ngân sách.

*- Đầu tư của doanh nghiệp cho KH và CN; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phát triển doanh nghiệp KH và CN.*

Trong thời kỳ báo cáo, thông qua nhiệm vụ KH và CN một số doanh nghiệp đã hình thành và được chứng nhận doanh nghiệp KH và CN từ việc được hỗ trợ ươm tạo, hoàn thiện, làm chủ công nghệ, trực tiếp sản xuất sản phẩm từ kết quả nghiên cứu KH và CN. Đến nay, tỉnh Hà Tĩnh đã có 06 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH và CN với 12 sản phẩm KH và CN hình thành từ kết quả nghiên cứu, chuyển giao; kết quả hoạt động



sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp KH và CN phát triển tương đối tốt, trong giai đoạn 2014-2022 doanh thu từ các sản phẩm KH và CN đạt trên 70.000 triệu đồng

### **7. Quy định về hội nhập quốc tế về KH và CN**

Hợp tác quốc tế về KH và CN đã và đang góp phần đáng kể vào việc tăng cường tiềm lực, nâng cao trình độ nghiên cứu và đặc biệt là góp phần giải quyết các vấn đề khoa học - công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các tiến bộ KH và CN từ các nước tiên tiến. Việc tham gia các khóa đào tạo, học tập kinh nghiệm tại các nước phát triển, có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến còn hạn chế. Trong 10 năm qua Sở KH và CN cử 3 đoàn cán bộ tham gia các khóa tập huấn đào tạo về lãnh đạo và kinh nghiệm quản lý khoa học và công nghệ tại Cộng hòa Liên Bang Đức; trao đổi, học tập kinh nghiệm và tham quan các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ của Cộng hòa Slovakia tại Viện Nghiên cứu năng lượng Hạt nhân - VUJE và bàn về phương hướng hợp tác trong vấn đề quản lý an toàn chất thải phóng xạ, bảo vệ môi trường; tham gia khóa đào tạo về nâng cao nhận thức công chúng về Sở hữu trí tuệ tại Nhật Bản .

### **III. KẾT LUẬN**

Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật đã tạo khung pháp lý cơ bản đầy đủ để tỉnh Hà Tĩnh từng bước ưu tiên đầu tư, tập trung nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, tạo cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi nhằm phát huy vai trò then chốt và động lực của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại; đầu tư cơ sở vật chất; phát triển, đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ.

- *Công tác quản lý nhà nước về KH và CN đi vào nền nếp.* Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan đến hoạt động KH và CN. Hệ thống quản lý chất lượng triển khai áp dụng đã góp phần đưa công tác cải cách hành chính theo hướng đơn giản thủ tục, công khai, minh bạch.

- *Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả hơn, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.* Các nội dung triển khai tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm theo định hướng của tỉnh; các đề tài, dự án triển khai thực hiện đều xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, có địa chỉ ứng dụng; hầu hết các kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

- *Tiềm lực khoa học và công nghệ được tăng cường.* Nguồn nhân lực khoa học công nghệ được chú trọng và tăng cường cả về số lượng và chất lượng;

cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại được đầu tư, nâng cấp, từng bước hiện đại; hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao, đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được đẩy mạnh; đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước và phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**\* Một số khó khăn, hạn chế**

- Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật KH và CN và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về KH và CN ở một số địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, thiếu kịp thời, chậm đổi mới phương thức truyền thông; công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt.

- Tiềm lực KH và CN cả về con người và cơ sở vật chất kỹ thuật được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu các chuyên gia giỏi, đầu ngành, chưa có các sản phẩm công nghệ mũi nhọn có khả năng cạnh tranh cao.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ chưa tương xứng. Huy động nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học - công nghệ còn gặp khó khăn. Triển khai chính sách khoa học - công nghệ ở một số huyện, thành phố, thị xã chưa được quan tâm đúng mức, chưa bố trí đơn vị, cán bộ làm đầu mối để giúp doanh nghiệp và người dân tiếp cận với chính sách. Việc xây dựng kế hoạch đề xuất và bố trí ngân sách cấp huyện để hỗ trợ thực hiện chính sách khoa học và công nghệ còn hạn chế.

- Các địa phương, đơn vị, cơ quan chuyên trách về lĩnh vực khoa học - công nghệ chưa chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ hằng năm; Việc tổ chức nhân rộng mô hình sau khi tiếp nhận kết quả nghiên cứu khả thi tại các đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; Phong trào thi đua áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chưa trở thành hoạt động thường xuyên, chưa tạo động lực, sức lan tỏa sâu rộng.

- Năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn hạn chế. Quy định kiểm soát, chuyển giao công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, chặt chẽ, có nơi dễ xảy ra ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ thấp.

- Việc tìm kiếm, mở rộng thị trường phát triển sản phẩm khoa học - công nghệ chủ lực, thế mạnh của địa phương gặp nhiều khó khăn; một số sản phẩm công nghệ sinh học được nghiên cứu, tạo ra và đã chứng minh hiệu quả nhưng chưa được ứng dụng rộng rãi.

- Việc ban hành, phổ biến các văn bản Quy phạm pháp luật của Trung ương để điều chỉnh hoạt động, công tác quản lý của một số lĩnh vực còn chậm, chưa phù hợp với điều kiện thực tế, như: Quỹ phát triển KH và CN; Hoạt động đổi mới sáng tạo; Hoạt động quản lý, kiểm soát chuyển giao công nghệ; Phân cấp về sở hữu trí tuệ; Các định mức về kinh tế - kỹ thuật ngành,...

### **\* Nguyên nhân**

- Một số chính quyền, địa phương, sở, ban, ngành, đoàn thể nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH và CN. Công tác phối hợp hoạt động ở một số ngành, địa phương, đơn vị thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nguồn lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa có cơ chế phù hợp để thu hút các nguồn lực xã hội và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học - công nghệ; các chính sách khuyến khích, đãi ngộ, thu hút chưa đủ mạnh để chuyên gia giỏi, đầu ngành tham gia các nhiệm vụ khoa học - công nghệ của tỉnh.

- Đầu tư cho khoa học và công nghệ chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước, việc huy động các nguồn lực xã hội vào nghiên cứu, chuyển giao và phát triển khoa học và công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Hầu hết các doanh nghiệp chưa quan tâm đến hoạt động khoa học và công nghệ, chưa trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

## **PHẦN II**

### **TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **I. TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LUẬT**

##### **1. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Đề nghị Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Luật Doanh nghiệp, Luật Thu nhập doanh nghiệp, Luật chuyển giao công nghệ... đảm bảo đồng bộ, thống nhất nhằm huy động động tối đa nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn từ các tổ chức trong xã hội; có cơ chế đặt hàng, khoán chi, cơ chế quản lý quỹ, cơ chế xử lý rủi ro trong nghiên cứu và chính sách ưu đãi đối với các nhà khoa học nhằm giải phóng năng lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học và nhà quản lý khoa học.

- Tổng kết đánh giá mô hình hoạt động và rà soát các văn bản, quy định liên quan đến Quỹ Phát triển KH và CN của bộ, ngành, địa phương phù hợp. Tham mưu quy định quản lý nhà nước về Quỹ phát triển KH và CN của doanh nghiệp, trong đó cần phân rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương về tài chính, thuế, khoa học và công nghệ, kế hoạch và đầu tư... trong hướng dẫn doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ để khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp thành lập và trích lập Quỹ, cũng như thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra xử phạt đối với các doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định.

- Có hướng dẫn cụ thể đối với quy chế hoạt động của Hội đồng KH và CN cấp tỉnh và cơ sở trong xác định nhiệm vụ. Quy định rõ về hoạt động KH và CN cấp ngành, huyện; Ban hành quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH và CN; quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương, hoặc giao địa phương cụ thể hóa chi tiết trên cơ sở văn bản của Trung ương phù hợp với tình hình địa phương;

- Sớm ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác triển khai ứng dụng, nhân rộng sau nghiệm thu; Ban hành chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và tiếp nhận kết quả nghiên cứu để thương mại hóa;

- Thực hiện phân cấp, phân quyền cho cơ quan chuyên môn về KH và CN thuộc UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) để chủ động trong quá trình thực hiện các lĩnh vực quản lý nhà nước về KH và CN;

- Quy định cụ thể về việc đánh giá, xếp loại tổ chức khoa học và công nghệ tại các điều 16, 17, 18 Mục 2 Luật KH và CN năm 2013 theo hướng thuận lợi triển khai và có tiêu chí, phương pháp đánh giá cụ thể; xem xét bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi cụ thể đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, nhằm khuyến khích tổ chức/cá nhân đăng ký thành lập tổ chức KH và CN và đăng ký hoạt động KH và CN;

- Xây dựng cơ chế cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp vì theo quy định Luật, thực tiễn hiện nay, cá nhân muốn thực hiện nhiệm vụ KH và CN phải phối hợp với một cơ quan để đồng hành thực hiện, chưa có cơ chế để cá nhân độc lập nghiên cứu. Có những phát minh về khoa học cơ bản ban đầu từ các cá nhân và những phát minh đó mong muốn được nghiên cứu tiếp để đánh giá nhưng theo quy định của Luật, nếu thực hiện nghiên cứu cơ bản thì phải xây dựng hồ sơ đề tài, gây khó khăn cho cá nhân tạo ra các phát minh và sáng kiến;

- Ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở địa phương (quản lý nhiệm vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hoạt động của Ban tổ chức, Tổ thư ký, Hội đồng chấm thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ...); hướng dẫn hoạt động đánh giá hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (thành lập Hội đồng, quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, ...) đảm bảo tính thống nhất giữa các địa phương trên toàn quốc.

## **2. Phối hợp với Bộ Tài chính**

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn xác định giá trị tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH và CN. Do hiện nay còn chông chéo, chưa cụ thể trong quá trình áp dụng (*Theo quy định tại Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP, có quy định: “giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định giá trị tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH và CN...”, tuy nhiên tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 63/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, quy*

*định “Giá trị của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi giao quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân được xác định theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP);*

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính trong triển khai các nhiệm vụ khoa học nhằm tạo điều kiện thu hút nhiều hơn các thành phần tham gia thực hiện và nâng cao hiệu quả thực hiện các đề tài, đề án, dự án nhằm đưa KH và CN đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hoặc sửa đổi Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH-CN theo hướng quản lý tài chính theo hợp đồng đến sản phẩm cuối cùng.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Khoa học và Công nghệ tại tỉnh Hà Tĩnh, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Hoàn**